

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi điểm c, d khoản 1 Điều 3 như sau:

“c) Khoản kinh phí để làm các công việc thừa hành, phục vụ trong cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, Đảng, đoàn thể là 360 triệu đồng/đơn vị/năm;

d) Đối với một số trường hợp đặc thù được khoán kinh phí để làm các công việc thừa hành, phục vụ quy định cụ thể như sau:

d1) Văn phòng Tỉnh ủy được tính hệ số bằng 8 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d2) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được tính hệ số bằng 5,5 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d3) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được tính hệ số bằng 3 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d4) Sở Giao thông vận tải được tính hệ số bằng 1,7 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d5) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành được tính hệ số bằng 0,7 lần; Trường hợp các đơn vị không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác được tính hệ số bằng 0,5 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Được vận dụng theo nguyên tắc, tiêu chí như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; mức khoán kinh phí để làm các công việc thừa hành, phục vụ thực hiện theo quy định tại tiết d5 điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này. Về chi hoạt động thường xuyên thực hiện định mức phân bổ theo quy định của từng lĩnh vực sự nghiệp.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày thángnăm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo và chuyên viên VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, K....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**